

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13-3-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Ông Nguyễn Văn Hoàn

2) Bà Trần Thị Ngọc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tố Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thúy An – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 570/2022/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 2 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thúy H, sinh năm 1988; thường trú: Số 43/2, khu phố B, phường H, thành phố A, tỉnh D. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Trần Hoài T, sinh năm 1988; thường trú: Khóm 5, thị trấn A, huyện C, tỉnh V; tạm trú: Số 14/11, khu phố Q, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thúy H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 24/12/2018, theo giấy chứng nhận kết hôn số 207 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố A, tỉnh D. Sau khi kết hôn thì anh chị sinh sống và làm việc tại Bình Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên không có nhà, hay ăn nhậu, và có quan hệ bất chính với người phụ nữ

khác, không phụ giúp và chăm lo cho vợ con nên vợ chồng không có tiếng nói chung và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Th không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Hoài T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Tấn P, sinh ngày 09/6/2021. Hiện cháu đang sinh sống với Chị H. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Trần Hoài T:* Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 31/01/2023 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn tham gia phiên tòa vào các ngày 22/02/2023 và 13/3/2023 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, con chung hiện dưới 36 tháng tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự: Anh Th được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt, Chị H có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị H, anh T theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị H và anh Th tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố A, tỉnh D theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 207 ngày 24/12/2018, do đó quan hệ hôn nhân giữa Chị H và anh Th là hợp pháp.

Quá trình tố tụng Chị H xác định cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, anh Th không có trách nhiệm với gia đình vợ con. Anh Th được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt, coi như từ bỏ quyền trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Chị H. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng Chị H và anh Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho Chị H được ly hôn với anh Th.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Tấn P, sinh ngày 09/06/2021. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Trần Tấn P dưới 36 tháng tuổi và hiện đang ở cùng với chị H. Để ổn định tâm lý và cuộc sống của cháu nên tiếp tục giao cháu cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của Chị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thúy H đối với bị đơn anh Trần Hoài T về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thúy H được ly hôn với anh Trần Hoài T (Theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 207, ngày 24/12/2018 do Ủy ban nhân dân phường H, thành phố A, tỉnh D cấp).

- Về con chung: Giao con chung là Trần Tấn P, sinh ngày 09/6/2021 cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của Chị H không yêu cầu anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, Chị H và anh Th có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0000868 ngày 22/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- UBND P. Đông Hòa, TP. Dĩ An, T. Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Nam